

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày: 14 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Chiêu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phụng Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN H, sinh năm 1986 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa; danh chỉ bản số 159 ngày 05/7/2017 do Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội lập; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 33/2008/HSST ngày 17/6/2008 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản và 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Năm 2012 bị UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng. Ngày 24/12/2013 tiếp tục bị UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp sau cai nghiện, thời hạn là 24 tháng, ngày 22/01/2016 chấp hành xong; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

- Người bị hại: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Cụm 1 xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Cụm 4, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Lê Tiến D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Cụm 4, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 03/9/2016, Đỗ Văn H đi qua nhà anh Đỗ Xuân T ở cụm 1, xã Hồng Hà thấy nhà không có cổng, không có tường bao, cửa buồng không đóng. Nảy sinh trộm cắp tài sản, H đi vào trong buồng thấy anh T đang ngủ trên giường, cuối giường có 01 túi sách, H lục lấy 01 ví giả da, 01 điện thoại di động hiệu Mobistat cho vào túi quần và lấy chìa khóa xe máy để trên mặt bàn rồi đi đến chỗ để xe máy ở trong buồng rồi dắt xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29X3-123.40 đi ra cổng, nổ máy đi về thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Khi đến đối diện cửa hàng thể giới di động ở phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, H lấy ví kiểm tra trong đó có 2.400.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe mang đều mang tên anh T. Đỗ Văn H lấy tiền, chứng minh thư nhân dân, còn ví, 02 thẻ ATM, giấy phép lái xe và điện thoại di động thì vứt vào thùng rác ở ven đường rồi thuê nhà trọ ngủ. Sau đó, H đã cạy chứng minh thư bỏ ảnh anh T, thay bằng ảnh của H. Ngày 05/9/2016 H điện thoại và lên gặp anh Tr ở thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nhờ bán hộ xe máy. H và anh Tr đã bán xe máy trên cho anh Nguyễn Văn H ở Cụm 4, xã Thọ An được 22.300.000 đồng. H đưa cho anh H đăng ký xe máy, cho anh H xem chứng minh thư nhân dân có ảnh của H, anh H đã chụp ảnh lại. H viết giấy bán xe cho anh H, mang tên Đỗ Xuân T. Sau khi mua được xe máy, ngày 05/10/2016 anh H đã bán xe máy trên cho anh Lê Tiến D ở Cụm 4, xã Cẩm Đình, huyện Phúc Thọ với giá 26.400.000 đồng. Anh D mang xe đến Công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để làm thủ tục sang tên thì bị phát hiện là xe vật chứng của vụ án. Số tiền H trộm cắp và tiền bán xe máy H đã chi tiêu cá nhân hết, chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe H đã vứt bỏ.

Sau khi bị mất tài sản. Ngày 03/9/2016 anh T có đơn trình báo Công an. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐ ngày 08/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: Xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29X3-123.40 trị giá 22.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: Điện thoại di động hiệu Mobistat Touch lai 512 trị giá 1.114.000 đồng, 01 thẻ nhớ Micro SD 16Gb Class 10 trị giá 120.000 đồng. Tổng số tiền là 1.234.000 đồng.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 23/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố Đỗ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù và trách nhiệm bồi thường theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H khai nhận hành vi của mình như nội dung báo cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 03/9/2016, Đỗ Văn H lợi dụng sơ hở nhà anh Đỗ Xuân T không có công ngõ, cửa nhà không khóa. H đã vào trong buồng nhà anh T lấy 01 điện thoại di động hiệu Mobistat, 01 xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29X3-123.40; 01 ví giả da bên trong ví có 2.400.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đỗ Xuân T, tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 26.134.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị nêu trên của Đỗ Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, bị cáo có nhân thân xấu năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử về tội Cướp tài sản và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Năm 2012 bị UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó là bản học để rèn luyện bản thân, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thiếu ý thức rèn luyện, vì vậy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, đồng thời là bài học để phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường được một phần hậu quả thiệt hại; thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản án xét xử bị cáo năm 2008 đã được xóa án tích, bị cáo

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đỗ Văn H khai đến Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội gặp và nhờ người tên là Tr cùng đi bán xe máy. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã điều tra, xác minh nhưng không rõ người đàn ông đó là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Anh Đỗ Văn T khai 02 thẻ ATM bị cáo trộm cắp, trong đó có 01 thẻ không có tiền, 01 thẻ có 5.000.000 đồng. Anh T đã đến Ngân hàng làm thủ tục nhận lại số tiền, vì vậy bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này.

Anh Nguyễn Văn H, anh Lê Tiến D mua xe máy không biết xe máy do H trộm cắp mà có, không bị xử lý là đúng quy định pháp luật.

* Các biện pháp tư pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.634.000 đồng, gồm 2.400.000 đồng tiền mặt và 1.234.000 đồng giá trị điện thoại di động, thẻ nhớ. Bị cáo đã bồi thường số tiền trên, nay anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên không xem xét.

Anh Lê Tiến D mua xe máy của anh Nguyễn Văn H, xe đã bị thu giữ trả cho anh T, anh H đã bồi thường cho anh D 01 chiếc xe máy khác, anh D không yêu cầu phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn H mua xe máy của Đỗ Văn H, không biết xe do H trộm cắp mà có, anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mua xe, yêu cầu của anh là hợp pháp, nên sẽ buộc bị cáo H phải trả anh H số tiền là 22.300.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 26/11/2016 cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại anh T xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29X3-123.40 cùng đăng ký xe máy.

Ví dụ, thẻ ATM, giấy phép lái xe của anh T, bị cáo đã vứt bỏ, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H **21 (hai mươi mốt)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường trả anh Nguyễn Văn H số tiền là 22.300.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.115.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn H, anh Đỗ Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H, anh Lê Tiến D có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA